TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 01-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Thâm

2. Ông Phạm Thành Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn D; tên gọi khác: D lùi; giới tính: N; sinh năm: 1994 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1972; con bà: Phạm Thị Tuyết S, sinh năm: 1970; vợ, con: chưa có;

Tiền án:

Ngày 04/5/2017, Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam K từ ngày 30/12/2017;

Ngày 09/11/2019, Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam K từ ngày 29/01/2022.

Nhân thân:

- Ngày 20/01/2011, Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam K từ ngày 10/3/2013, không tính tiền án do phạm tội lúc dưới 16 tuổi.

- Ngày 19/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khởi tố bị can về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Tiền sự: không;

Bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh B từ ngày 14/9/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Kim A; tên gọi khác: N1; giới tính: N; sinh năm: 2001 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; con ông: Đào Minh H, sinh năm 1977; con bà: Hồ Thị Đ, sinh năm: 1979; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trịnh Ngọc T1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Anh Cao Thanh D1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Anh Đào Minh H1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/5/2023, Phạm Văn D, sinh năm 1994, trú khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định vào thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực bến xe M mua 4.000.000 đồng ma tuý loại Heroine của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để về Bình Định sử dụng. Sau khi có ma tuý, D mua dụng cụ gồm kim tiêm, ống hút, quẹt gas, bì ni lông, cân tiểu ly để phục vụ việc sử dụng ma tuý.

Đến tối ngày 20/5/2023, Phạm Văn D mang gói ma tuý heroin và dụng cụ sử dụng ma tuý đến khu nghĩa địa thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định sử dụng một mình. Sau khi sử dụng xong, Phạm Văn D bỏ gói ma tuý Heroine còn lại vào trong người rồi để lại các dụng cụ tại nghĩa địa rồi đi đến nhà Cao Thanh D1, sinh năm 1990 tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định thì gặp Đào Kim A1, sinh năm 2001, trú thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định và Trịnh Ngọc T1, sinh năm 1996, trú thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên Phạm Văn D rủ A1 đi ra khu nghĩa địa để nói chuyện. Khi ra nghĩa địa, Đào Kim A1 thấy Phạm Văn D để dụng cụ sử dụng ma tuý nên Anh lấy bỏ vào bì ni lông màu xanh. Sau đó, Phạm Văn

D lấy gói ma tuý Heroine bỏ vào túi nhựa xanh và nhờ Anh cất giữ giúp rồi D bỏ đi. Sau đó, Đ Kim A1 lấy bì nhựa màu xanh đựng dụng cụ, gói ma tuý Heroine bỏ vào cốp xe 77G1-425.65 và lấy bì đựng kim tiêm, ống hút, quẹt gas bỏ vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đến công viên thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T thì Anh gặp Trịnh Ngọc T1 đang ngồi một mình tại công viên nên T1 nhờ Anh chở đi tìm phòng trọ để ở. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Anh và T1 đang đi trên đường Biên Cương thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T thì bị Công an kiểm tra nên Anh lấy gói ma túy Heroine vứt xuống mương nước nhưng bị Công an phát hiện thu giữ, niêm phong và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đào Kim A1.

Ngày 23/5/2023, Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: "Chất bột màu trắng (ký hiệu A) đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (7x4)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3721 gam là (loại) Heroin.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ:

- Vỏ, bao bì và mẫu chất ma túy hoàn lại sau giám định,

- 01 (một) bì nhựa có in chữ TRUONG THINH PHAT;

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài 20cm;

- 06 (sáu) ống kim tiêm đều có chiều dài 11cm nắp đậy màu đỏ;

- 25 (hai mươi lăm) đoạn ống hút nhựa đều có chiều dài 10cm;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại;

- 01 (một) quẹt gas vỏ màu xanh; 01 (một) quẹt gas vỏ màu đỏ;

- 01 (một) bì nhựa màu xanh;

- 01 (một) cân tiểu ly vỏ bằng nhựa màu đen trên vỏ có chữ Digital Pocket Scale 500g x 0,01g;

- 01 (một) quẹt gas vỏ màu đỏ; 01 (một) quẹt gas vỏ màu xanh; 02 (hai) quẹt gas trên vỏ có dán nhựa màu đỏ;

- 01 (một) gói ni lông kích thước (9x5)cm bên trong đựng 10 (mười) gói ni lông đều có kích thước (9x5)cm;

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 77G1-425.65.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 77G1-425.65 cho chủ sở hữu ông Đào Minh H.

Bản cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 13-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đào Kim A1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Văn D, Đào K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Các bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn D, Đào Kim A1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và đề nghị:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đào Kim A1 từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án không còn giá trị kinh tế.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Phạm Văn D, Đào Kim A1 nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Heroin nằm trong danh mục chất ma tuý và tiền chất có số thứ tự 9, danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ là chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nên Nhà nước độc quyền quản lý, mọi việc cất giữ, sử dụng chất này phải theo quy định đặc biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Các bị cáo Phạm Văn D, Đào K có đầy đủ khả năng nhận thức để biết cất giấu ma tuý là vi phạm pháp luật. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thừa nhận toàn bộ sự việc phạm tội giống như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 13/5/2023, bị cáo Phạm Văn D vào thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực bến xe M mua 4.000.000 đồng ma tuý loại Heroine của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để về Bình Định sử dụng. Vào khoảng 23 giờ ngày 20/5/2023 tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, sau khi sử dụng ma tuý loại Heroine xong, bị cáo Phạm Văn D đã nhờ bị cáo Đào Kim A1 cất giấu ma tuý loại Heroine với khối lượng 1,3721 gam để sử dụng nên bị cáo Đào Kim A1 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết "Heroine, C, Methamphetamine, A2, MDMA hoặc XLR-11 có khối

lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn D có 02 tiền án, tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm"; tội danh và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên các bị cáo phạm tội với vai trò giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy, bị cáo Phạm Văn D là người trực tiếp mua ma tuý để cất giữ sử dụng và nhờ bị cáo Đào Kim A1 cất giấu chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[3] Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của con người, gây ảnh hường xấu tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Phạm Văn D, Đào Kim A1 là người sử dụng ma túy nên biết rất rõ việc sử dụng ma túy lâu dài sẽ gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo Phạm Văn D đã nhiều lần bị kết án phạt tù nhưng không ăn năn hối cải, không chịu tu dưỡng bản thân để làm công dân tốt mà bất chấp pháp luật tiếp tục phạm tội nên cần phải xử phạt nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đào Kim A1 biết rõ cất giấu ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn đồng ý cất giấu giúp ma tuý cho bị cáo Phạm Văn D nhằm mục đích để được cho sử dụng ma tuý, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự, có chứng nhận đào tạo tiểu đội trưởng bộ binh, bị cáo là lao động chính nuôi cha mẹ lớn tuổi thường đau ốm nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện thu giữ số ma túy còn lại sau giám định, bao bì đựng ma túy, 01 bì nhựa có in chữ TRUONG THINH PHAT, 01 đoạn ống thuỷ tinh, 06 ống kim tiêm, 25 đoạn ống hút nhựa, 01 cây kéo bằng kim loại, 06 quẹt gas, 01 cân tiểu ly vỏ bằng nhựa màu đen, 01 bì nhựa màu xanh, 01 gói ni lông bên trong đựng 10 (mười) gói ni lông đều có kích thước (9x5)cm. Xét thấy, chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định kể cả vỏ bao bì đựng ma túy và các vật chứng khác dùng để sử dụng ma tuý không còn giá trị kinh tế.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với Trịnh Ngọc T1 đi cùng bị cáo Đào Kim A1 nhưng không biết bị cáo A1 cất giấu ma tuý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết đánh giá về nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Phạm Văn D;

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Đào Kim A1;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn D, Đào K đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo Đào Kim A1 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2023.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong: 03 dấu tròn "Phòng K1" - Công an tỉnh B, chữ ký của Thân Trọng T2, Nguyễn Đăng Tấn L, Nguyễn Thị Lệ Q (bên trong có vỏ, bao bì đựng: 1,2352 gam mẫu A còn lại sau giám định);
- 01 (một) bì nhựa có in chữ TRUONG THINH PHAT;
- 01 (một) đoạn ống thủy tinh dài 20cm;
- 06 (sáu) ống kim tiêm đều có chiều dài 11cm nắp đậy màu đỏ;
- 25 (hai mươi lăm) đoạn ống hút nhựa đều có chiều dài 10cm;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại;

- 01 (một) quẹt gas vỏ màu xanh; 01 (một) quẹt gas vỏ màu đỏ;

- 01 (một) bì nhựa màu xanh;

- 01 (một) cân tiểu ly vỏ bằng nhựa màu đen trên vỏ có chữ Digital Pocket Scale 500g x 0,01g;

- 01 (một) quẹt gas vỏ màu đỏ; 01 (một) quẹt gas vỏ màu xanh; 02 (hai) quẹt gas trên vỏ có dán nhựa màu đỏ;

- 01 (một) gói ni lông kích thước (9x5)cm bên trong đựng 10 (mười) gói ni lông đều có kích thước (9x5)cm.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Phạm Văn D, Đào K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Đinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Tú